

# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER MIỀN TRUNG

Số 75 Quang Trung – P. Hải Châu – Q. Hải Châu – TP Đà Nẵng

Mã số doanh nghiệp: 0400424349

Tel: (84-236) 3 822 922 Fax: (84-236) 3 826 111

E-mail: [viconshipdanang@viconship.com](mailto:viconshipdanang@viconship.com)

Website: <http://www.viconshipdanang.com>

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 03 năm 2025

## THÔNG BÁO

Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Container Miền Trung**

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Container Miền Trung (mã: VSM) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 như sau:

1. Địa điểm: **Khách sạn Sông Hàn, số 14, đường Lý Tự Trọng, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng**

2. Thời gian: **08h30' ngày 28 tháng 03 năm 2025**

3. Nội dung:

- Báo cáo hoạt động của HDQT năm 2024.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024.
- Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.

4. Điều kiện dự họp:

- Cổ đông sở hữu cổ phiếu VSM có tên trong danh sách cổ đông được chốt vào ngày đăng ký cuối cùng **19/02/2025**.
- Cổ đông không thể tham dự đại hội có thể ủy quyền cho người khác hoặc thành viên HDQT bằng văn bản (theo mẫu Giấy ủy quyền gửi kèm theo)

5. Các vấn đề khác:

- Tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Container Miền Trung, Quý Cổ đông có thể tải về tại đường dẫn: <http://www.viconshipdanang.com> (mục: Thông tin cổ đông).

- Đề Đại hội tổ chức được chu đáo, đề nghị Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trước **16h30' ngày 27/03/2025** qua Bà Trần Thị Phước, điện thoại: **0236 3822922/ 0987853354**, hoặc fax số: **0236 3826111**; hoặc email: [phuoctt@viconshipdng.com.vn](mailto:phuoctt@viconshipdng.com.vn)

6. Quý vị đến dự Đại Hội hoặc được ủy quyền tham dự Đại Hội xin vui lòng:

- Có mặt từ lúc **08h00' ngày 28/03/2025** để làm thủ tục và nhận tài liệu.
- Xuất trình bản gốc CCCD hoặc Hộ chiếu; và Giấy ủy quyền trong trường hợp dự họp thay cho Cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**LÊ THẾ TRUNG**

Dự thảo



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER MIỀN TRUNG NGÀY 28/03/2025**

TT	Nội dung	Thời gian	Thực hiện
1	Đón tiếp cổ đông, phát tài liệu cho các cổ đông tham dự đại hội	7h30 – 8h30	Ban tổ chức
2	Khai mạc đại hội, Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	8h30 – 8h40	Ban tổ chức
3	Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký đại hội		
4	Giới thiệu nội dung chương trình đại hội, thông qua Quy chế tổ chức đại hội; Giới thiệu và thông qua ban kiểm phiếu.	8h40 – 9h00	Đoàn Chủ tịch
5	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024; Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025	9h00 – 9h20	Đoàn Chủ tịch
6	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024	9h20 – 9h30	Ban kiểm soát
7	Trình bày nội dung các tờ trình xin ý kiến biểu quyết tại đại hội	9h30 – 9h40	Đoàn Chủ tịch
8	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến đại hội	9h40 – 10h00	Đoàn Chủ tịch
9	Đại hội nghỉ giải lao, tiệc trà	10h00 – 10h15	
10	Công bố kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết xin ý kiến đại hội	10h15 – 10h20	Ban kiểm phiếu
11	Trình bày Biên bản đại hội	10h20 – 10h30	Thư ký
12	Biểu quyết thông qua Biên bản; Tuyên bố bế mạc đại hội	10h30 – 10h40	Đoàn Chủ tịch

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



## GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

### LETTER OF AUTHORIZATION

Attend Annual General Meeting of Shareholders 2025

**Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Container Miền Trung**

**To: The Meeting Organizer of Central Container Joint Stock Company**

#### BÊN ỦY QUYỀN / THE PROXY GRANTOR

Tên cổ đông / Full name: .....

Số cổ phần sở hữu / Number of shares owned: .....

Địa chỉ / Address: .....

Tel.: ..... Fax: .....

Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD: ..... do ..... cấp ngày.....

ID Card./Passport/Business Registration No. .... issued by ..... dated .....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....

Legal Representative (for organization): .....

Số CCCD/Hộ chiếu: ..... do ..... cấp ngày.....

ID. /Passport No. .... issued by ..... dated .....

#### BÊN NHẬN ỦY QUYỀN / THE PROXY

Họ và tên / Full name: .....

Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD: ..... do ..... cấp ngày.....

ID. /Passport/ Business Registration No. .... issued by ..... dated.....

Địa chỉ / Address: ..... Tel.: .....

Để Đại hội được tiến hành (đủ tỉ lệ cổ phần theo quy định), nếu Quý cổ đông không tham dự được và chưa có người đại diện, có thể ủy quyền cho một trong các thành viên HĐQT sau (đánh dấu vào ô có thành viên được ủy quyền):

In order for the Meeting to be conducted (with enough share ratio as prescribed), if Shareholders cannot attend and do not have a representative, please authorize one of the following members of the Board of Directors (tick the box with an authorized member):

- Ông Ông Lê Thế Trung – Chủ tịch HĐQT / Chairman of BOD
- Ông Nguyễn Việt Trung – Ủy viên HĐQT / Member of BOD
- Bà Đặng Trần Gia Thoại – Ủy viên HĐQT / Member of BOD
- Ông Ngô Quốc Vũ – Ủy viên HĐQT / Member of BOD
- Bà Trần Thị Phương Anh – Ủy viên HĐQT / Member of BOD

Người nhận ủy quyền có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày **28/03/2025** của Công ty Cổ phần Container Miền Trung. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội.

The Proxy shall present the Proxy Grantor to attend the Annual General meeting of shareholders of Central Container Joint Stock Company on March 28, 2025 and execute all rights and obligations in relation to the authorized shares in such meeting. This authorization shall be effective upon its signing to the end of the Meeting.

Ngày ..... tháng ..... năm 2025

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN / PROXY  
(Ký & ghi rõ họ tên / (Full name & signature)

NGƯỜI ỦY QUYỀN / PROXY GRANTOR  
(Ký & ghi rõ họ tên / (Full name & signature)

**Ghi chú:** Nếu cô đồng là pháp nhân, tổ chức thì người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu.

**Note:** For the Proxy Grantor being an organization or a company, the signature of the Grantor's legal representative and its seal are required.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER  
MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2025

## QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

### I. QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“Đại hội/ Đại hội đồng cổ đông”) của Công ty Cổ phần Container Miền Trung (sau đây gọi là “Công ty”).

Quy chế này quy định về các nguyên tắc chung khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định trong Quy chế này.

#### Điều 2. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% số phiếu biểu quyết có tên trong danh sách cổ đông được chốt vào ngày đăng ký cuối cùng 19/02/2025.

### II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

#### Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông VSM, hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp lệ bằng văn bản của cổ đông (theo Danh sách chốt ngày 19/02/2025 được cung cấp bởi Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam).

#### Điều 4. Quy định về ủy quyền

1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký của người ủy quyền và người được ủy quyền (trừ trường hợp ủy quyền cho thành viên HĐQT), người được ủy quyền phải có CCCD/Hộ chiếu phù hợp với thông tin được ghi trên giấy ủy quyền, cụ thể như sau:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và chữ ký của người được ủy quyền dự họp;
- Trường hợp người ủy quyền là cổ đông tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền (có đóng dấu của cổ đông tổ chức) và chữ ký của người được ủy quyền dự họp.

2. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp giấy ủy quyền hợp lệ cho Ban tổ chức trước khi vào phòng họp.

#### Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

1. Quyền của cổ đông tham dự đại hội:

- Khi đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông/ hoặc người đại diện theo ủy quyền đều được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền đại diện và số phiếu biểu quyết tương ứng của cổ đông/người đại diện;



- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định và Điều lệ Công ty Cổ phần Container Miền Trung;
- Được phát các tài liệu, nội dung chương trình Đại hội kèm theo;
- Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và tham dự Đại hội, biểu quyết tiếp các nội dung đang tiến hành tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội đó cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

## 2. Nghĩa vụ của cổ đông tham dự đại hội

- Trước khi vào phòng họp, cổ đông/người được ủy quyền đến tham dự Đại hội đồng cổ đông phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình bản gốc các giấy tờ sau:

- + Thư mời tham dự Đại hội bản hợp lệ (nếu có);
- + Giấy tờ pháp lý phù hợp với thông tin trong danh sách cổ đông;
- + Giấy ủy quyền hợp lệ.

- Tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Công ty;

- Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông khi vào phòng họp cần ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức hướng dẫn; có trách nhiệm giữ trật tự chung, nghiêm túc chấp hành nội quy, quy chế cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tuân theo sự điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội đồng cổ đông;

- Trong phần thảo luận, dưới sự hướng dẫn của Chủ tọa, cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền phát biểu trực tiếp tại phòng họp, hoặc ghi ý kiến phát biểu vào Phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi tới Ban Thư ký để báo cáo Chủ tọa thu xếp, phân công người có trách nhiệm trả lời. Nội dung ý kiến phát biểu, đóng góp của cổ đông cần ngắn gọn, tập trung vào vấn đề trọng tâm cần thảo luận và chỉ nằm trong những vấn đề trong chương trình nghị sự đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội trước khi thực hiện;

- Các cổ đông có trách nhiệm tham dự và biểu quyết với các nội dung thảo luận tại Đại hội;

- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông không thực hiện quyền biểu quyết về vấn đề nào đó của Đại hội thì được coi như không có ý kiến về vấn đề đó và không có quyền khiếu nại về các quyền liên quan đến vấn đề đó;

## **Điều 6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

+ Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp gồm các giấy tờ được ghi nhận tại khoản 2 Điều 5 của Quy chế này.

+ Đăng ký dự họp cho cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông, cấp mã số cổ đông và lưu giữ thông tin đăng ký dự họp của cổ đông;

+ Phát tài liệu cho cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền bao gồm: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác.

- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội tại các thời điểm sau:

+ Trước khi khai mạc Đại hội;

+ Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự đại hội (cổ đông đến muộn đăng ký dự họp, cổ đông ra về trước khi biểu quyết).

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký**

### **1. Chủ tọa Đại hội**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty sẽ do Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

- Quyết định của Chủ tọa về các vấn đề trình tự, thủ tục, nội dung hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ là quyết định cuối cùng;
- Chủ tọa có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- Chủ tọa có quyền yêu cầu Ban tổ chức hoặc cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; đưa những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận ý kiến đóng góp của các cổ đông nếu nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung chương trình của Đại hội đồng cổ đông;
- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp;
- Chủ tọa có thể hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người tham dự tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp:
  - + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - + Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - + Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

## **2. Ban thư ký Đại hội**

Ban Thư ký do Chủ tọa chỉ định và có các nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được thảo luận, kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội;
- Ghi nhận các kết quả biểu quyết của cổ đông về các nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố các văn kiện, kết luận hoặc thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông và chuyển cho Chủ tọa Đại hội;
- Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thực các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.
- Ban Thư ký có quyền ghi âm, ghi hình về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty và lưu trữ tại trụ sở Công ty.

## **Điều 8: Ban kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu bao gồm: 01 trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua;
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, kiểm đếm, giám sát việc biểu quyết, bầu cử (nếu có) của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu, xác định kết quả bầu cử (nếu có) và biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu (nếu có) cho Chủ tọa Đại hội hoặc Ban Thư ký Đại hội;
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả đó.
- Ban kiểm phiếu sẽ có thêm một số người giúp việc hỗ trợ làm nhiệm vụ phát phiếu, thu phiếu để kịp thời gian và tiến độ của Đại hội

## **III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

### **Điều 9. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội**



Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty có tên trong danh sách cổ đông được chốt vào ngày đăng ký cuối cùng 19/02/2025.

Đại hội diễn ra trong vòng một buổi hoặc một ngày làm việc. Đại hội đồng cổ đông sẽ thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại chương trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

- Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết trực tiếp từng vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội.
- Cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết các vấn đề sau bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội:
  - + Thông qua chương trình họp;
  - + Thông qua Ban Kiểm phiếu;
  - + Thông qua quy chế tổ chức đại hội;
  - + Các vấn đề khác theo hướng dẫn của Chủ tọa (nếu có).
- Ngoại trừ các vấn đề biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và bầu cử, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết các vấn đề thông qua tại Đại hội bằng cách tích dấu (x) hoặc dấu (v) vào phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.
- Cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông sau khi biểu quyết xong các nội dung tại Đại hội thì bỏ phiếu vào thùng phiếu;
- Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện kiểm phiếu biểu quyết để xác định tỉ lệ biểu quyết đối với mỗi vấn đề xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua;

#### **Điều 11. Phân loại Phiếu biểu quyết:**

##### **\* Phiếu biểu quyết hợp lệ là Phiếu:**

- Theo mẫu của Ban tổ chức và được đóng dấu của Công ty theo quy định.
- Phiếu không bị rách hoặc không có tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in sẵn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức.
- Đối với mỗi nội dung biểu quyết, Phiếu có chọn một (01) trong ba (03) phương án biểu quyết của nội dung đó.
- Được ký tên hợp lệ bởi cổ đông/đại diện cổ đông và bỏ phiếu trong thời gian do Ban kiểm phiếu quy định.

**\* Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** Là các Phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra;
- Phiếu bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa hoặc ghi thêm các nội dung/ký hiệu khác.
- Phiếu lựa chọn nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết. Để tránh hiểu lầm, trường hợp Phiếu biểu quyết đáp ứng toàn bộ tiêu chí của Phiếu biểu quyết hợp lệ nhưng có một/một số nội dung biểu quyết không hợp lệ, thì nội dung biểu quyết hợp lệ đó sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết hợp lệ của đại hội.
- Phiếu biểu quyết không được ký tên hợp lệ bởi cổ đông;
- Phiếu biểu quyết không được cổ đông bỏ phiếu trong thời gian do Ban kiểm phiếu quy định.

Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa biểu quyết thì được quyền trực tiếp gặp Ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền của cổ đông với điều kiện chưa kết thúc thời gian bỏ phiếu.

##### **\* Kiểm tra và tổng hợp kết quả:**

- Phiếu biểu quyết sau khi được thu thập sẽ được kiểm tra về tính hợp lệ theo quy định.



- Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng nội dung biểu quyết và được tính theo phần trăm (%) làm tròn đến hai (02) số thập phân.
  - Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết và lập thành Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.
  - Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau: Số cổ phần biểu quyết cho từng nội dung biểu quyết, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, tỷ lệ biểu quyết cho từng tình trạng biểu quyết: *Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.*
- Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thay mặt Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

## **Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội, bỏ phiếu biểu quyết**

Đại hội đồng cổ đông thảo luận theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

1. Nguyên tắc: Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải giơ Thẻ biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội. Cổ đông/đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội thông qua Thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi.
2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua để đảm bảo Đại hội được tiến hành đúng như chương trình nghị sự đã thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn Đại hội.
3. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Chủ tọa sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Sau khi không còn ý kiến phát biểu của các cổ đông, Chủ tọa sẽ lần lượt trả lời ý kiến của từng cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong Đoàn Chủ tọa hoặc cá nhân khác trả lời các ý kiến này.
4. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền thực hiện việc bỏ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa/Ban kiểm phiếu. Việc bỏ phiếu bắt đầu sau khi có hiệu lệnh bỏ phiếu của Chủ tọa/Ban kiểm phiếu và kết thúc tại thời điểm hết thời gian bỏ phiếu theo thông báo của Chủ tọa/Ban kiểm phiếu hoặc khi cổ đông cuối cùng đã bỏ phiếu xong, tùy trường hợp nào đến trước.

## **Điều 13. Thông qua quyết định tại Đại hội**

Các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 14. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

- Tất cả những nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký Đại hội ghi nhận vào Biên bản họp. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác được lưu giữ tại trụ sở Công ty.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang điện tử của Công ty trong vòng 24h kể từ khi kết thúc Đại hội.

## **Điều 15. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua, chủ tọa Đại hội ký ban hành nghị quyết ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được lấy ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông.

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông báo tới các cổ đông bằng cách đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

#### **IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 16. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 4 phần, 16 điều, có hiệu lực ngay khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Toàn bộ tài liệu ĐHĐCĐ được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa các bản tiếng Anh và tiếng Việt, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOẠ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**LÊ THẾ TRUNG**



# QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER MIỀN TRUNG

## CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Container Miền Trung (“Công ty”) được xây dựng theo Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản liên quan (“Luật doanh nghiệp”)

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH 14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật chứng khoán”);

- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định 155/2020/NĐ-CP”);

- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Container Miền Trung (VSM) và vận dụng những thông lệ tốt về quản trị Công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Quy chế này điều chỉnh những nội dung sau:

- Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
- Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;
- Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý;
- Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc điều hành;
- Quy định về Người quản trị Công ty.

### Điều 2: Giải thích thuật ngữ

1. “Công ty” có nghĩa là của Công ty Cổ phần Container Miền Trung;

2. “Luật Doanh nghiệp” (LND) có nghĩa là LDN 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

3. “Luật Chứng khoán” (LCK) có nghĩa là Luật Chứng khoán 54/2019/QH 14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

4. “Điều lệ” có nghĩa là Điều lệ của Công ty;

5. “Cổ đông” có nghĩa là cổ đông của Công ty;

6. “Đại hội đồng cổ đông” (ĐHĐCĐ) có nghĩa là ĐHĐCĐ của Công ty;

7. “Hội đồng quản trị” (HĐQT) có nghĩa là HĐQT của Công ty;

8. “Ban kiểm soát” (BKS) có nghĩa là BKS của Công ty;

9. “Chủ tịch Hội đồng quản trị” (CT HĐQT) có nghĩa là CT HĐQT của Công ty;

10. “Giám đốc” (GD) có nghĩa là Giám đốc của Công ty;
11. “Kế toán trưởng” (KTT) có nghĩa là KTT của Công ty;
12. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác của Công ty;
13. “Người liên quan” có nghĩa là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 LDN, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
14. “Ủy ban chứng khoán Nhà nước” (UBCKNN);
15. “Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam” (VSD);
16. Những thuật ngữ khác chưa được giải nghĩa tại Quy chế này sẽ được hiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

### **Điều 3: Nguyên tắc**

1. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
3. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
5. Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.

## **CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 4: Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ**

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các Công ty đại chúng và niêm yết.

### **Điều 5: Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên website của Công ty. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội sẽ được đăng trên website của Công ty. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi tới các cổ đông như quy định tại khoản này sẽ ghi rõ nơi và cách thức tải tài liệu họp và Công ty sẽ gửi tài liệu họp cho các cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

### **Điều 6: Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ**

1. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

### **Điều 7: Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ**

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết, trên đó có ghi mã cổ đông tham dự,

họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó, các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội và có đóng dấu treo của Công ty.

Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết công khai các vấn đề cần biểu quyết theo chương trình họp của Đại hội, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết các vấn đề trên bằng cách giơ phiếu biểu quyết của mình lên theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội đồng thời đánh dấu vào phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

### **Điều 8: Cách thức kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ bầu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, Ban kiểm phiếu đếm số biểu quyết tán thành, không thành, không có ý kiến của từng nội dung, tổng hợp và báo cáo kết quả cho Chủ tọa Đại hội.

Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu công bố sau hoàn thành việc kiểm phiếu.

### **Điều 9: Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng nội dung.

### **Điều 10: Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ**

1. Trong Đại hội, cổ đông có thể công khai phát biểu không đồng ý và sử dụng phiếu để biểu quyết không tán thành, có thể không tham gia biểu quyết. Tuy nhiên, sau khi ĐHĐCĐ đã biểu quyết thì phải tuân thủ kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.

2. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày biên bản họp Đại hội cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung của nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của LDN và Điều lệ;

b. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trong trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại ĐHĐCĐ trong vòng 30 (ba mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại LDN và Điều lệ này.

### **Điều 11: Lập biên bản họp ĐHĐCĐ**

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được lập thành biên bản. Biên bản họp và biên bản kiểm phiếu phải được lập bằng tiếng Việt, phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 150 LDN và có thể được lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ sau khi được làm xong, phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa và Ban Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 ngày kể từ ngày gửi Biên bản.

Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 12: Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ**

Nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

### **Điều 13: ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định sau đây:

1. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và các tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến.
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

3. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở, bị tiết lộ đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

4. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.

e. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

f. Họ, tên, chữ ký của CT HĐQT, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu thay cho việc gửi thông báo đến cổ đông của Công ty.

6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

#### **Điều 14: Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức họp trực tuyến**

Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức họp ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 274 Nghị định số 155/NĐ-CP”.

### **CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15: Tiêu chuẩn thành viên HĐQT**

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Có năng lực kinh doanh, năng lực lãnh đạo và tổ chức quản lý doanh nghiệp, hiểu biết sâu sắc về các nguyên lý kinh doanh, ưu tiên có nhiều năm công tác trong ngành nghề kinh doanh của Công ty, đã từng tham gia quản lý doanh nghiệp;

2. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có năng lực hành vi dân sự, hiểu biết về pháp luật; có năng lực và nhiệt tình để giải quyết những vấn đề chiến lược dài hạn của công ty;

3. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.

4. Thành viên HĐQT công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá năm (05) công ty khác.

#### **Điều 16: Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT**

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được quyền ứng cử/đề cử người để bầu vào HĐQT theo quy định:

- Nếu chiếm từ 10% đến dưới 15% được quyền đề cử 1 thành viên.
- Nếu chiếm từ 15% đến dưới 30% được quyền đề cử 2 thành viên.
- Nếu chiếm từ 30% đến dưới 45% được quyền đề cử 3 thành viên.
- Nếu chiếm từ 45 % đến dưới 60% được quyền đề cử 4 thành viên.
- Nếu chiếm từ 60% trở lên được quyền đề cử 5 thành viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách chức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **Điều 17: Cách thức bầu thành viên HĐQT**

1. Việc bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện theo uỷ quyền nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho HĐQT, ĐHĐCĐ sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên quy định đối với HĐQT.

3. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau đó hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử.

#### **Điều 18: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

1. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của LDN hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT;
  - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;



- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng trừ trường hợp bất khả kháng;
- e. Thành viên đó bị cách chức thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- g. Đại diện cho cổ đông là pháp nhân khi pháp nhân bị mất tư cách pháp nhân, pháp nhân bị giải thể;
- h. Bị cổ đông là pháp nhân rút quyền đại diện.

#### **Điều 19: Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

#### **Điều 20: Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT**

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn, trình độ chuyên môn
- c. Quá trình công tác;
- d. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
- f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- h. Các thông tin khác (nếu có).

### **CHƯƠNG IV: HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 21: Thông báo họp HĐQT**

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT và các kiểm soát viên ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng.

Thành viên HĐQT có thể ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

### **Điều 22: Điều kiện tổ chức họp HĐQT**

Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp được triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một nửa) số thành viên HĐQT dự họp.

### **Điều 23: Cách thức biểu quyết**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết;

2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên HĐQT sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của thành viên HĐQT đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố một cách đầy đủ;

4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 40 của Điều lệ sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

### **Điều 24: Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT**

1. Biểu quyết đa số. HĐQT thông qua các quyết định và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch HĐQT sẽ là lá phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

### **Điều 25: Ghi biên bản họp HĐQT**

Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt, được ghi trung thực và đầy đủ. Chủ tọa và người ghi biên bản ký tên và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT. Biên bản họp được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Nghị quyết của HĐQT phải được công bố theo quy định của Điều lệ, LDN, Luật chứng khoán, và các văn bản pháp luật hiện hành.

### **Điều 26: Thông báo nghị quyết HĐQT**

Nghị quyết của HĐQT phải được công bố theo quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán, và các văn bản pháp luật có liên quan.

## **CHƯƠNG V: BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 27: Tiêu chuẩn Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên cần đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của LDN; Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, GD và người quản lý khác;
2. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
3. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
4. Không phải thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

### **Điều 28: Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên**

1. Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào BKS như sau:
  - Nếu chiếm từ 10% đến dưới 15% được quyền đề cử 1 thành viên.
  - Nếu chiếm từ 15% đến dưới 30% được quyền đề cử 2 thành viên.
  - Nếu chiếm từ 30% đến dưới 45% được quyền đề cử 3 thành viên.
  - Nếu chiếm từ 45 % đến dưới 60% được quyền đề cử 4 thành viên.
  - Nếu chiếm từ 60% trở lên được quyền đề cử 5 thành viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng cử viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 29: Cách thức bầu kiểm soát viên**

Cách thức bầu kiểm soát viên tương tự như cách thức bầu thành viên HĐQT tại Điều 17 của Quy chế này.

### **Điều 30: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại điều 169 LDN;

2. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của BKS;

3. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên BKS;

4. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;

5. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên;

6. Thành viên đó bị cách chức thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ.

### **Điều 31: Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS**

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS phải được công bố theo quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán, và các văn bản pháp luật có liên quan.

## **CHƯƠNG VI: NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

Người điều hành Công ty là Giám đốc, các Phó Giám đốc chuyên môn, Kế toán trưởng và người quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

GD là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

### **Điều 32: Tiêu chuẩn của người điều hành Công ty**

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của LDN;

2. Là cá nhân có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh doanh nghiệp hoặc trong các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

3. Trung thực, mẫn cán và có uy tín.

### **Điều 33: Bổ nhiệm/ký hợp đồng lao động với người điều hành Công ty**

Công ty có một Giám đốc, một số phó giám đốc và một KTT do HĐQT bổ nhiệm. Giám đốc và Phó giám đốc có thể đồng thời là thành viên HĐQT, và được HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm.

1. Giám đốc: HĐQT sẽ bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm GD và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của GD phải được báo cáo trong ĐHĐCĐ thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc là 03 năm và có thể tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

3. Theo đề nghị của GD và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với người điều hành khác cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty.

#### **Điều 34: Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành Công ty**

1. HĐQT có thể bãi nhiệm GD khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên HĐQT trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính phiếu biểu quyết của GD) và bổ nhiệm một GD mới thay thế.
2. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 32 Quy chế này;
3. Có đơn xin nghỉ việc;
4. Trong trường hợp hợp đồng lao động hết hạn mà không được gia hạn thì người điều hành Công ty đương nhiên chấm dứt hợp đồng;
5. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật về lao động.

#### **Điều 35: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Công ty**

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Công ty phải được công bố theo quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán, và các văn bản pháp luật có liên quan.

### **CHƯƠNG VII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 36: Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS**

1. *Trách nhiệm của HĐQT trong quan hệ phối hợp với Ban Kiểm soát:*
  - a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đối với cuộc họp HĐQT được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
  - b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời gửi đến Giám đốc) trong vòng tối đa 03 ngày làm việc;
  - c. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến tới BKS;
  - d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được BKS phản hồi trong thời hạn 07 ngày làm việc.
2. *Trách nhiệm của BKS trong quan hệ phối hợp với HĐQT:*
  - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ;
  - b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu GD) tham dự và trả lời các vấn đề mà BKS quan tâm;
  - c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy vào mức độ, kết quả của cuộc kiểm tra mà BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT trước khi báo cáo trước ĐHCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được bảo lưu ý kiến, ghi vào biên bản và trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHCĐ gần nhất.
  - d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm hoặc vi phạm điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có

biện pháp khắc phục hậu quả; BKS đồng thời có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ, công bố thông tin theo quy định pháp luật;

e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình và hoạt động tài chính của công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất 07 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong thời hạn 07 ngày làm việc.

### **Điều 37: Quan hệ, phối hợp giữa HĐQT và GD**

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty;

2. Trong trường hợp cần thiết HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc, cán bộ điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;

3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được Giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.

4. HĐQT quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc.

### **Điều 38: Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc**

1. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu GD (cùng lúc yêu cầu thành viên HĐQT) tham dự và trả lời các vấn đề mà BKS quan tâm;

2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho GD để có thêm cơ sở giúp GD trong công tác quản lý Công ty. Tùy vào mức độ, kết quả của cuộc kiểm tra mà BKS cần phải bàn bạc thống nhất với GD trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được bảo lưu ý kiến, ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất.

3. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm hoặc vi phạm điều lệ công ty của GD, BKS thông báo bằng văn bản cho GD trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả; BKS đồng thời có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ, công bố thông tin theo quy định pháp luật;

4. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ;

5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của GD phải được gửi trước ít nhất 07 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi và GD sẽ phản hồi trong thời hạn 07 ngày làm việc.

### **Điều 39: Việc tiếp cận thông tin**

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:

- a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
- b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
- c. Báo cáo của Giám đốc;
- d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
- e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- f. Tài liệu khác có liên quan.

#### **Điều 40: Phối hợp hoạt giữa Giám đốc và HĐQT, BKS**

1. Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả;

2. Giám đốc chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 07 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

4. Các nội dung khác cần xin ý kiến HĐQT sẽ được HĐQT phản hồi trong vòng 07 ngày làm việc.

### **CHƯƠNG VIII: NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **Điều 41: Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty**

Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật;
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
3. Tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và của HĐQT.

#### **Điều 42: Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Công ty**

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

2. Chuẩn bị các cuộc họp của HĐQT; BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;

3. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp

4. Tham dự các cuộc họp;

5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định pháp luật;

6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao Biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và BKS;

7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty;

8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

9. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 43: Bổ nhiệm và miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty**

1. HĐQT bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị do HĐQT quyết định, tối đa là 03 năm.

2. HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

3. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật chứng khoán.

## **CHƯƠNG IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ HIỆU LỰC**

### **Điều 44: Bổ sung sửa đổi Quy chế**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật và Điều lệ có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó và Điều lệ đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

### **Điều 45: Hiệu lực**

Quy chế này gồm 9 chương 45 điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Container Miền Trung thông qua ngày 28/03/2025.

Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**LÊ THẾ TRUNG**



Dự thảo



Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2025

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,  
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

**PHẦN A**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1. Tình hình nhân sự của Hội đồng quản trị**

HĐQT Công ty Cổ phần Container Miền Trung hiện tại gồm có 5 (năm) thành viên:

- Ông Lê Thế Trung - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Việt Trung - Thành viên
- Bà Đặng Trần Gia Thoại - Thành viên
- Ông Ngô Quốc Vũ - Thành viên
- Bà Trần Thị Phương Anh - Thành viên

**2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024**

Trong năm 2024, HĐQT Công ty tổ chức nhiều cuộc họp thường kỳ trực tiếp hoặc bằng hình thức thư điện tử để đưa ra các quyết định quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo tuân thủ đúng định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Năm 2024 HĐQT Công ty đã có những cuộc họp quan trọng, chi tiết như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/BB	Ngày	Nội dung
1	01/2024/NQ-HĐQT	20/02/2024	1/ Thống nhất thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của Công ty CP Container Miền Trung như sau : <ul style="list-style-type: none"><li>- Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự họp : ngày 12/03/2024.</li><li>- Thời gian dự kiến tổ chức đại hội : sẽ thông báo sau (dự kiến tháng 04/2024)</li><li>- Địa điểm tổ chức đại hội : tại Đà Nẵng (địa điểm cụ thể sẽ thông báo sau)</li><li>- Nội dung họp:</li></ul> + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

			<p>+ Báo cáo hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.</p> <p>+ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.</p> <p>+ Bầu thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2027.</p> <p>+ Những nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội.</p>
2	02/2024/NQ-HĐQT	13/03/2024	<p>1/ Thống nhất thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của Công ty CP Container Miền Trung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian tổ chức đại hội: ngày 06/04/2024</li> <li>- Địa điểm tổ chức đại hội: Khách sạn Sông Hàn, số 14, đường Lý Tự trọng, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng</li> </ul>
3	03/2024/BB-HĐQT	05/04/2024	<p>1/ Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C của Công ty CP Container Miền Trung tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sông Hàn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo hình thức hạn mức tín dụng. Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hạn mức tín dụng tối đa (bao gồm vay vốn, bảo lãnh, mở L/C): <b>7.000.000.000 đồng</b> (Bằng chữ: Bảy tỷ đồng).</li> <li>+ Mục đích: Vay vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Container Miền Trung.</li> <li>+ Lãi suất vay và điều kiện vay vốn: Theo quy định BIDV từng thời kỳ.</li> </ul> <p>2/ Thông qua việc cầm cố, thế chấp các tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của Công ty và/hoặc các tài sản khác của bên thứ ba (nếu có) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng đối với khoản vay/bảo lãnh/mở L/C nêu trên. Cụ thể các tài sản gồm:</p> <p>Thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số <b>BE 693139</b> do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cấp ngày <b>23/08/2011</b>. Số vào sổ cấp GCN: <b>CT00565</b>. Chủ sở hữu: Chi nhánh Công ty Cổ phần Container Miền Trung tại Quy Nhơn.</p> <p>Hội đồng quản trị Công ty thống nhất giao Chi nhánh Công ty Cổ phần Container Miền Trung tại Quy Nhơn là đơn vị quản lý tài sản thế chấp.</p> <p>3/ Chỉ định <b>Bà Đặng Trần Gia Thoại</b>, hiện giữ chức vụ Giám đốc đồng thời người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện</p>

			<p>Công ty: Thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến việc vay vốn, thế chấp, cầm cố tài sản tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: Giấy đề nghị vay vốn; Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh, mở L/C; Hợp đồng tín dụng hạn mức; Hợp đồng cấp bảo lãnh; Bảng kê rút vốn/Hợp đồng tín dụng cụ thể; Giấy đề nghị giải ngân; Bảng phân khai kế hoạch giải ngân; Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ chứng từ liên quan đến từng lần giải ngân; Biên bản định giá tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan...</p> <p><b>Bà Đặng Trần Gia Thoại</b> được quyền ủy quyền lại cho người khác đại diện Công ty thực hiện các công việc nêu trên. Việc ủy quyền này được lập thành văn bản riêng.</p> <p>4/ Hội đồng quản trị Công ty, Bà Đặng Trần Gia Thoại và người được Bà Đặng Trần Gia Thoại ủy quyền chịu trách nhiệm về các văn bản, hợp đồng do Bà Đặng Trần Gia Thoại và người được Bà Đặng Trần Gia Thoại ủy quyền trong phạm vi quy định của pháp luật.</p>
4	04/2024/BB-HĐQT	06/04/2024	<p>HĐQT Công ty bầu Ông Lê Thế Trung giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty CP Container Miền Trung nhiệm kỳ 2024-2027.</p>
5	03/2024/NQ-HĐQT	06/04/2024	<p>1/ Thông qua việc tái bổ nhiệm, bổ nhiệm các chức danh trong ban điều hành, quản lý Công ty CP Container Miền Trung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tái bổ nhiệm <b>Bà Đặng Trần Gia Thoại</b> (sinh năm 1974); trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngoại thương, cử nhân anh văn; giữ chức vụ Giám đốc Công ty CP Container Miền Trung.</li> <li>- Tái bổ nhiệm <b>Ông Ngô Quốc Vũ</b> (sinh năm 1979); trình độ chuyên môn: Cử nhân anh văn; giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP Container Miền Trung kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Container Miền Trung tại Qui Nhơn.</li> <li>- Tái bổ nhiệm <b>Bà Trần Thị Phước</b> (sinh năm 1987); trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - kế toán; giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Container Miền Trung.</li> <li>- Tái bổ nhiệm <b>Bà Trần Thị Phước</b> (sinh năm 1987); trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - kế toán; giữ chức vụ Thư ký công ty kiêm người Phụ trách quản trị Công ty CP Container Miền Trung.</li> <li>- Bổ nhiệm <b>Ông Hồ Khả Quốc</b> (sinh năm 1977); trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực; giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP Container Miền Trung.</li> </ul>

			<p>- Thời gian bổ nhiệm các chức danh nêu trên là 03 năm, kể từ ngày 06/04/2024, (theo nhiệm kỳ 2024-2027 của Hội đồng quản trị).</p> <p>- Các ông bà được bổ nhiệm nêu trên có quyền hạn và nghĩa vụ theo qui định của pháp luật, Điều lệ và qui chế Công ty.</p> <p>2/ Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP Container Miền Trung đối với Ông Nguyễn Văn Thương (sinh năm 1964) kể từ ngày 06/04/2024.</p>
6	04/2024/NQ-HĐQT	06/04/2024	<p>1/ Thông qua chủ trương ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch của công ty với các bên có liên quan trong năm 2024.</p> <p>Đối tượng ký kết và thực hiện hợp đồng: Các công ty trong khối nhóm Viconship và các bên có liên quan khác của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán theo danh sách Người liên quan của Công ty từng thời điểm.</p> <p>2/ Hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tùy từng trường hợp cụ thể tại thời điểm ký kết hợp đồng, giao dịch đó. Tổng giá trị giao dịch phát sinh với một trong các đối tượng trên trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p> <p>3/ Ủy quyền cho Giám đốc Công ty trong việc triển khai, đàm phán, ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan theo quy định tại điều lệ Công ty và quy định pháp luật.</p>
7	05/2024/NQ-HĐQT	16/04/2024	<p>Thông nhất chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt cho cổ đông, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ thực hiện : 12% mệnh giá cổ phiếu (1 cổ phiếu nhận được 1.200 đồng)</li> <li>- Ngày đăng ký cuối cùng : 08/05/2024</li> <li>- Ngày chi trả : 31/05/2024</li> </ul> <p>Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo hoàn tất các thủ tục cần thiết, thực hiện việc chi trả cổ tức theo đúng qui định hiện hành</p>
8	06/2024/NQ-HĐQT	04/06/2024	<p>Thông nhất lựa chọn nhà thầu là Công ty Kim Hoàng Hào cung cấp xe đầu kéo Faw và Công ty Cơ khí Tân Thanh cung cấp mooc 40' để đầu tư phương tiện thiết bị theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao Giám Đốc Công ty ký kết các văn bản, hợp đồng với các nhà thầu được lựa chọn để triển khai đầu tư phương</li> </ul>

			tiện kịp thời phục vụ hoạt động SXKD trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của Công ty và pháp luật.
9	07/2024/NQ-HĐQT	20/06/2024	<p>Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC là đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty Cổ phần Container Miền Trung.</p> <p>Giao Giám đốc Công ty thực hiện việc đàm phán, ký kết Hợp đồng kiểm toán theo đúng quy định hiện hành.</p>
10	08/2024/NQ-HĐQT	24/09/2024	<p>1/ Thông qua việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Container Miền Trung.</p> <p>2/ Thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị công ty kể từ ngày 24/09/2024 với số lượng nhân sự là 03 (ba) người, bao gồm các thành viên sau :</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bà Lê Thị Ngà - Trưởng Ban kiểm toán.</li> <li>2. Bà Nguyễn Trinh Thục - Thành viên.</li> <li>3. Bà Lê Thị Lệ Huyền - Thành viên.</li> </ol> <p>3/ Thông qua việc ban hành “Quy chế kiểm toán nội bộ”. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ phối hợp giữa Ban kiểm toán nội bộ với các bộ phận trong công ty được quy định cụ thể tại Quy chế kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị phê duyệt.</p>
11	09/2024/NQ-HĐQT	28/12/2024	<p>1/ Thông qua chủ trương ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch của công ty với các bên có liên quan trong năm 2025.</p> <p>Đối tượng ký kết và thực hiện hợp đồng: Các công ty trong khối nhóm Viconship và các bên có liên quan khác của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán theo danh sách Người liên quan của Công ty từng thời điểm.</p> <p>2/ Hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tùy từng trường hợp cụ thể tại thời điểm ký kết hợp đồng, giao dịch đó. Tổng giá trị giao dịch phát sinh với một trong các đối tượng trên trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p> <p>3/ Ủy quyền cho Giám đốc Công ty trong việc triển khai, đàm phán, ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan theo quy định tại điều lệ Công ty và quy định pháp luật.</p>

3042  
 CÔNG  
 PH  
 TAJ  
 N TR  
 U - TP

### 3. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Nội dung	Kết quả
1	Trả cổ tức năm 2023: - Bằng tiền mặt 12% vốn điều lệ	- Đã thanh toán cổ tức bằng tiền mặt tháng 5/2024
2	Kế hoạch kinh doanh năm 2024	Hoàn thành (Báo cáo tại phần B)
3	Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2024	Nhận ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2024.

### 4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và các cấp quản lý

HĐQT thực hiện việc giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc và các cấp quản lý, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty an toàn, hiệu quả, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong năm 2024, HĐQT luôn sát cánh cùng Ban điều hành trong mọi hoạt động, đưa ra các chỉ đạo, định hướng kịp thời, Ban Giám đốc và tập thể người lao động đã cố gắng nỗ lực hoàn thành kế hoạch lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông giao: doanh thu đạt 111,9%, lợi nhuận trước thuế đạt 107,6% kế hoạch.

### 5. Lương, thưởng, thù lao HĐQT, BKS và Ban giám đốc đã chi trong năm 2024

- Trong năm 2024, thành viên HĐQT và BKS Công ty không nhận tiền thù lao.
- Tiền thưởng HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua và đã chi trong năm 2024 là 584.000.000 đồng.
- Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc Công ty đã chi trong năm 2024 là: 3.260.028.802 đồng.

## Phần B

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

### **I - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024**

#### **1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Container Miền Trung (VSM) đã đạt được các kết quả cụ thể sau:

##### **1.1. Chỉ tiêu Sản lượng**

- Vận tải ô tô: 48.761 Teus, giảm 1% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao và đạt bằng với năm 2023.
- Khai thác depot: 60.260 Teus, tăng 31% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao và tăng 37% so với năm 2023.

- Đại lý container: 12.468 Teus, tăng 7% so với kế hoạch ĐHCĐ giao và tăng 107% so với năm 2023.
- Logs: 982 Teus, giảm 44% so với kế hoạch ĐHCĐ giao và giảm 11% so với năm 2023.
- FWD: 3.266 Teus, tăng 64% so với kế hoạch ĐHCĐ giao và giảm 16% so với năm 2023.

## 1.2. Chỉ tiêu tài chính

- Doanh thu năm 2024 đạt 294,4 tỷ đồng, tăng 11,9% so với kế hoạch ĐHCĐ giao và tăng 11,5% so với năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 16,1 tỷ đồng, tăng 7,6% so với kế hoạch ĐHCĐ giao và tăng 7,6% so với năm 2023.

## 2. Công tác tổ chức, quản lý và các công tác khác

### 2.1. Công tác tổ chức và quản lý

- Hoàn thiện mô hình tổ chức cũng như nhân sự các phòng ban Công ty để phát huy tối đa khả năng của cán bộ quản lý và người lao động. Bổ sung, điều chuyển lao động giữa các phòng ban phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác quản lý chặt chẽ, khoa học, hiệu quả, sát với thực tế sản xuất kinh doanh, linh hoạt, nhạy bén với thị trường.

- Các quy trình quản lý, qui trình sản xuất thường xuyên liên tục được rà soát, sửa đổi và làm mới hàng quý phù hợp với công việc, vận hành và ứng dụng các phần mềm E-truck, E-depot ...

- Quản trị các hoạt động khai thác kinh doanh, hoạt động tài chính theo đúng qui định của pháp luật hiện hành và các qui chế quản trị của Công ty.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm, tính chuyên nghiệp của người lao động để tăng năng suất lao động. Khuyến khích người lao động cùng cán bộ quản lý phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật ứng dụng hàng ngày trong sản xuất để nâng cao năng xuất và tiết kiệm chi phí.

- Tham gia kỳ thi thợ giỏi do Tập đoàn VSC tổ chức nhằm khuyến khích người lao động trực tiếp và gián tiếp nâng cao tay nghề - nghiệp vụ chuyên môn, phát huy sáng tạo, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng vào thực tế làm tăng năng suất lao động.

### 2.2. Công tác nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động. xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dài hạn và đáp ứng được sự phát triển của Công ty. Tuyển dụng lao động theo yêu cầu thực tế SXKD.

Trong năm 2024 Công ty đã thực hiện:

- Đào tạo định kỳ về an toàn lao động, an toàn giao thông, huấn luyện kiến thức về PCCC.
- Đào tạo nghiệp vụ về điều hành vận tải đường bộ cho 02 nhân viên điều vận.
- Đào tạo nghiệp vụ đại lý hải quan, chứng chỉ đại lý tàu biển cho nhân viên đại lý tàu và nhân viên đại lý hải quan.
- Đào tạo thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên sale, marketing và kế toán
- Đào tạo nghề 2 cho các lái xe container và các lái xe nâng.



- Phát triển nguồn nhân lực nội bộ thông qua việc hợp tác với các trường đại học, cao đẳng nghề tại khu vực.

### **2.3. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động**

- Thực hiện văn hóa của Tập đoàn “con người là cội nguồn của sức mạnh” vì vậy Công ty luôn chú trọng đến chế độ chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động.

- Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được rà soát điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.

- Quy chế trả lương và thưởng minh bạch, thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn.

- Người lao động đảm bảo có việc làm và thu nhập ổn định.

### **3. Công tác đầu tư & thanh lý phương tiện thiết bị**

#### **• Đầu tư phương tiện thiết bị**

- Đã hoàn thành và đưa vào khai thác 6 xe đầu kéo & 6 somiromoc 40'. Tổng giá trị đầu tư: 6,7 tỷ đồng.

- Hoàn thành cải tạo phòng họp và văn phòng làm việc tại tầng 1 - 75 Quang Trung với tổng chi phí 250 triệu đồng.

- Hoàn thành cải tạo mái nhà kho, bù trũng các nền bãi depot để đảm bảo yêu cầu của các hãng tàu, lắp đặt hệ thống xử lý nước thải tại ICD Hòa Cầm theo qui định pháp luật. Tổng giá trị là 550 triệu đồng.

**Tổng giá trị đầu tư năm 2024: 7,5 tỷ đồng (bằng chữ: bảy tỷ năm trăm triệu đồng).**

## **II - KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025**

### **1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025**

#### **1.1. Chỉ tiêu sản lượng**

- Vận tải ô tô : 50.740 Teus

- Khai thác depot : 64.721 Teus

- Đại lý container: 11.961 Teus

- Logs : 817 Teus

- FWD : 2.219 Teus

#### **1.2. Chỉ tiêu tài chính**

- Doanh thu: 322 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 16 tỷ đồng.

#### **1.3 Chia cổ tức: không thấp hơn 10% vốn điều lệ**

### **2. Đầu tư**

- Đầu tư 10 xe đầu kéo & 10 somiromoc 40': tổng giá trị đầu tư dự kiến 10,7 tỷ đồng.

- Đầu tư 02 mooc chuyên dụng để làm hàng dự án, giá trị đầu tư dự kiến 2 tỷ đồng.



- Cải tạo và nâng cấp nền bãi depot GHL : giá trị dự kiến 1,5 tỷ đồng.
- Tìm và mua đất quanh khu vực Cảng Liên Chiểu từ 2-3ha để xây dựng kho bãi.

**Tổng giá trị đầu tư dự kiến: 14,2 tỷ đồng (bằng chữ: mười bốn tỷ hai trăm triệu đồng).**

### **3. Công tác đào tạo và nguồn nhân lực**

- Đào tạo định kỳ về an toàn lao động, an toàn giao thông, huấn luyện kiến thức về PCCC. Nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin cho toàn thể người lao động. Các chỉ tiêu chính :

- Đào tạo ngoại ngữ giao tiếp tiếng trung cho nhân viên kinh doanh.
- Tiếp tục đào tạo nghiệp vụ đại lý hải quan, chứng chỉ đại lý tàu biển cho nhân viên đại lý tàu và nhân viên đại lý hải quan và đào tạo thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên sale, marketing và kế toán.
- Đào tạo nghề 2 cho các lái xe container và các lái xe nâng.
- Phát triển nguồn nhân lực nội bộ kết hợp với các trường đại học, cao đẳng nghề tại khu vực.

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả kinh doanh 2024 và kế hoạch 2025. Ban Điều hành cùng toàn thể người lao động Công ty sẽ đoàn kết, cố gắng nỗ lực để giữ vững ổn định và phát triển Công ty, đạt được kết quả cao nhất các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông giao.

Thay mặt HĐQT, Ban điều hành xin cảm ơn các quý vị cổ đông, cảm ơn HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Container Việt Nam đã luôn ủng hộ, tin tưởng và đồng thuận trong các hoạt động của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**LÊ THẾ TRUNG**



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Container Miền Trung**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Container Miền Trung;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

**I, Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản lý, điều hành Công ty.
- Kiểm tra và giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban kiểm soát tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Kiểm soát việc chấp hành các quy định theo pháp luật về công bố thông tin của Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty.
- Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định.

**II, Kết quả kiểm tra, giám sát:**

**1, Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024:**

- Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty Cổ phần Container Miền Trung được kiểm toán bởi Công ty



TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã phản ánh trung thực và hợp lý xét trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

- Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(5/4)	(5/6)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	263	294,48	263,99	111,97	111,55
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	15	16,15	15,01	107,67	107,63

Hoạt động của ngành logistics năm 2024 gặp nhiều khó khăn do căng thẳng leo thang ở Biển Đỏ, thiên tai xảy ra thường xuyên hơn...gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Sức mua tiếp tục sụt giảm do các nền kinh tế lớn trên thế giới vẫn phải đối mặt với nhiều bất ổn và thách thức.

Tính riêng ở khu vực Miền Trung với việc các địa phương tập trung nguồn lực để phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, cải cách thủ tục hành chính và thu hút đầu tư FDI đã tạo động lực thúc đẩy thị trường dịch vụ vận tải và logistics trong khu vực. Tuy nhiên sự cạnh tranh giữa các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề ngày càng gay gắt, mức lệ phí thủ tục hàng hóa qua cửa khẩu Lào tăng cao...đã gây ra nhiều khó khăn cho doanh nghiệp vận tải.

Trên tinh thần phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn của Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty Cổ phần Container Miền Trung đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

Doanh thu hợp nhất năm 2024 đạt 294,48 tỷ tăng 11,97% so với kế hoạch và tăng 11,55% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 16,15 tỷ tăng 7,67% so với kế hoạch và tăng 7,63% so với năm 2023.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 3.651 đồng/cổ phiếu, tăng 5,4% so với năm 2023.

Công tác quản lý tài chính của Công ty được thực hiện theo đúng các chế độ chính sách hiện hành. Các định mức sản lượng và đơn giá tiền lương được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế hoạt động khai thác kinh doanh.

Công ty chú trọng công tác nhân sự, đào tạo và huấn luyện định kỳ về an toàn lao động, an toàn giao thông và phòng cháy chữa cháy. Khuyến khích cán bộ công nhân viên phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật góp phần nâng cao năng suất lao động và tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh.

Công ty đẩy mạnh hoạt động marketing, giữ vững được các khách hàng lớn và nỗ lực thu hút thêm các khách hàng mới sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp.

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục đầu tư thêm 06 đầu kéo container và 06 sơ mi rơ moóc với tổng số tiền là gần 6,7 tỷ đồng.

Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền cho cổ đông với tỷ lệ 12%, ngày đăng ký cuối cùng là 08/05/2024 và ngày chi trả là 31/05/2024.

## 2, Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

- Các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong năm 2024 theo đúng định hướng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật, Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được an toàn và hiệu quả.
- Ban điều hành đã thực hiện nhiều giải pháp để hoàn thành kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao.

## III, Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, cổ đông:

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Giữa hai kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2024-2025, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hay nhóm cổ đông nào.

#### **IV, Nhận xét và kiến nghị:**

Thông qua hoạt động kiểm soát trong năm 2024 cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty Cổ phần Container Miền Trung.

Ban kiểm soát kiến nghị với Ban điều hành đẩy mạnh tái cấu trúc và chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Công ty.

Trân trọng kính trình.

**T/M BAN KIỂM SOÁT**

**Trương Lý Thế Anh**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- HĐQT
- Lưu: BKS



Số: 01/2025/VSM/TT-HDQT

-----\*\*\*-----

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 03 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (1)**  
**(Về việc thông qua BCTC năm 2024 đã kiểm toán)**

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Container Miền Trung;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

HDQT Công ty CP Container Miền Trung xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Bản báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 của Công ty CP Container Miền Trung được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

“Xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.” (trích kết luận báo cáo kiểm toán).

BCTC năm 2024 đã được công bố thông tin theo qui định, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ([www.viconshipdanang.com](http://www.viconshipdanang.com)).

Một số chỉ tiêu cơ bản trong BCTC năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
1	Tổng tài sản	124.387.558.102
2	Vốn chủ sở hữu	87.930.388.577
	<i>Trong đó Vốn điều lệ (vốn cổ phần)</i>	<i>33.549.960.000</i>
3	Doanh thu bán hàng	294.480.746.178
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	16.150.566.951
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.332.712.544
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ</b>	<b>12.249.874.740</b>
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.651

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**LÊ THẾ TRUNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CONTAINER MIỀN TRUNG



Số: 02/2025/VSM/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 03 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (2)**  
**(Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024)**

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Container Miền Trung;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Container Miền Trung;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty CP Container Miền Trung;

HĐQT kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024: 12.046.505.349 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2024: 18.453.127.059 đồng
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 1.200.000.000 đồng
- Thưởng HĐQT và BKS: 200.000.000 đồng
- Thưởng Ban điều hành Công ty: 278.000.000 đồng
- Cổ tức bằng cổ phiếu: 30% vốn điều lệ (theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**LÊ THẾ TRUNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CONTAINER MIỀN TRUNG



CÔNG TY  
Số: 03/2025/VSM/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 03 năm 2025

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (3)

(Về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 và dự kiến mức cổ tức năm 2025)

### **Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Container Miền Trung;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Container Miền Trung;

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ Công ty thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 và dự kiến mức cổ tức năm 2025 như sau:

#### **1. Kế hoạch kinh doanh năm 2025:**

- Doanh thu: 322 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 16 tỷ đồng

#### **2. Kế hoạch đầu tư phương tiện thiết bị năm 2025:**

- Đầu tư 10 xe đầu kéo & 10 somiromooc 40': tổng giá trị đầu tư dự kiến 10,7 tỷ đồng.
- Đầu tư 02 mooc chuyên dụng để làm hàng dự án, giá trị đầu tư dự kiến 2 tỷ đồng.
- Cải tạo và nâng cấp nền bãi depot GHL: giá trị dự kiến 1,5 tỷ đồng.
- Tìm và mua đất quanh khu vực Cảng Liên Chiểu từ 2-3ha để xây dựng kho bãi.

Tổng giá trị đầu tư dự kiến: 14,2 tỷ đồng (bằng chữ: mười bốn tỷ hai trăm triệu đồng).

#### **3. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025:**

- Chi trả cổ tức: không thấp hơn 10% vốn điều lệ

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**LÊ THẾ TRUNG**





Đà Nẵng, ngày 01 tháng 03 năm 2025

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (4)

(Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty)

### **Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (“Nghị định 155/2020/NĐ-CP”);

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Container Miền Trung xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty để phù hợp với Nghị định 155/2020/NĐ-CP cụ thể như sau:

Bổ sung thêm:

#### **“Điều 14: Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức họp trực tuyến**

Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức họp ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 274 Nghị định số 155/NĐ-CP”

#### **“Điều 15: Tiêu chuẩn thành viên HĐQT**

4. Thành viên HĐQT công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá năm (05) công ty khác.”

#### **“Điều 33: Bổ nhiệm/ký hợp đồng lao động với người điều hành Công ty**

Công ty có một Giám đốc, một số phó giám đốc và một KTT do HĐQT bổ nhiệm. Giám đốc và Phó giám đốc có thể đồng thời là thành viên HĐQT, và được HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm.”

(Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**LÊ THẾ TRUNG**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 03 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (5)**  
(Về việc Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ vào danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đã được Bộ Tài Chính công bố và UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2025;

Để chủ động cho việc lựa chọn Công ty kiểm toán của Công ty Cổ phần Container Miền Trung, Ban kiểm soát xin đề xuất với Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào chất lượng dịch vụ và mức phí kiểm toán, tiến hành lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập (có uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025) để thực hiện các hoạt động kiểm toán. Thời gian thực hiện kiểm toán: Kể từ ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đến khi ĐHĐCĐ có quyết định khác.

Trân trọng kính trình./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**TRƯƠNG LÝ THẾ ANH**



Đà Nẵng, ngày 01 tháng 03 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (6)**

(V/v: sửa đổi Điều lệ Công ty CP Container Miền Trung)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Container Miền Trung;

Để đảm bảo phù hợp với quy định Luật Doanh nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi cho HĐQT trong việc quản lý Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

**A. Điều chỉnh Điều 28.2.h Điều lệ Công ty như sau:**

- Nội dung hiện tại:

"2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc thấp hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- Nội dung sau điều chỉnh:

"2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

...h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp".

**B. Sửa đổi khác**

Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi nội dung các điều, khoản) theo dự thảo Điều lệ đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT, BKS, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**LÊ THẾ TRUNG**



<b>I. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	<b>3</b>
Điều 1. Định nghĩa.....	3
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>4</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời gian hoạt động của Công ty.....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	4
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>4</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	4
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	5
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b> .....	<b>6</b>
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	6
Điều 8. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) .....	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	7
Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	8
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....	<b>8</b>
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	8
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>8</b>
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	10
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	11
Điều 16. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	12
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	13
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	18
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>18</b>
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	18
Điều 26. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	20
Điều 28. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	20
Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	21
Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	22
Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	22
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty .....	23
<b>VIII. GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY</b> .....	<b>24</b>

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	24
Điều 34. Người điều hành Công ty .....	24
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc .....	24
Điều 36. Thư ký Công ty .....	25
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>25</b>
Điều 37. Ban kiểm soát, Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát .....	25
Điều 38. Tiêu chuẩn và điều kiện của Ban kiểm soát.....	26
Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát .....	27
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát .....	27
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>27</b>
Điều 41. Trách nhiệm căn trọng .....	27
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	27
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	28
<b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>28</b>
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	28
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>29</b>
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	29
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>29</b>
Điều 46. Phân phối lợi nhuận .....	29
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN.....</b>	<b>30</b>
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	30
Điều 48. Năm tài chính .....	30
Điều 49. Chế độ kế toán .....	30
<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>30</b>
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	30
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	30
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>	<b>31</b>
Điều 52. Kiểm toán .....	31
<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>31</b>
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp .....	31
<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....</b>	<b>31</b>
Điều 54. Giải thể công ty.....	31
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	31
Điều 56. Thanh lý .....	31
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>32</b>
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	32
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>32</b>
Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	32
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>32</b>
Điều 59. Ngày hiệu lực .....	32

## PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Miền Trung (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), một Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400424349 do Sở KH-ĐT thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 13/06/2002 thông qua.

## I. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### Điều 1. Định nghĩa

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Công ty" có nghĩa là Công ty cổ phần Container Miền Trung.
  - b. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua do các cổ đông góp bằng phương thức mua cổ phần và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.
  - c. "Điều lệ" có nghĩa là Điều lệ Công ty cổ phần Container Miền Trung.
  - d. "Ngày thành lập" là ngày mà Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.
  - e. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
  - f. "Luật Chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 .
  - g. "Cổ đông" là thể nhân hoặc pháp nhân được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty.
  - h. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần.
  - i. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo qui định của Điều lệ Công ty.
  - j. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23, Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
  - k. "Người đại diện theo uỷ quyền" là cá nhân được cổ đông của Công ty uỷ quyền bằng văn bản thực hiện các quyền của mình tại Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
  - l. "Việt Nam" là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
  - m. "Cổ phiếu" có nghĩa là Giấy chứng nhận quyền sở hữu cổ phần của cổ đông;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi

và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được giải thích trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh), sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời gian hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER MIỀN TRUNG  
Tên tiếng Anh: CENTRAL CONTAINER JOINT STOCK COMPANY  
Tên viết tắt: VICONSHIP ĐN  
Tên giao dịch: VICONSHIP DANANG

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở Công ty: 75 Quang Trung, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 02363.834232 – 822922

Fax: 02363.826111

Email: vicondng@dng.vnn.vn

Website: <http://viconshipdanang.com/>

4. Trong thời gian hoạt động Công ty có thể thay đổi trụ sở theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Giám đốc của Công ty.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật phù hợp với qui định của pháp luật và điều lệ Công ty.

## III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý container, đại lý tàu biển, đại lý giao nhận đa phương thức, tổ chức liên hiệp vận chuyển hàng xuất nhập khẩu, hàng quá cảnh. Vận tải đa phương thức quốc tế. Đại lý bán vé máy bay <i>(trừ các hoạt động sau: Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến</i>	5229 (Chính)

	<i>hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch Vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải).</i>	
2	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại Chi tiết: Sửa chữa đóng mới container (không hoạt động tại trụ sở).	2512
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng.	6810
4	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa ô tô (không hoạt động tại trụ sở).	4520
5	Cho Thuê xe có động cơ	7710
6	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết : Kinh doanh khai thác kho bãi.	5210
7	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế <i>(Trừ kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)</i>	7911
8	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch.	5510
9	Điều hành tua du lịch <i>(Trừ kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)</i>	7912
10	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng. Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng ô tô	4932
11	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Môi giới hàng hải cho các hãng tàu trong và ngoài nước.	4610
12	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh container.	8129
13	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch <i>(Trừ kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)</i>	7990

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Mục tiêu hoạt động của Công ty là: không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực nêu tại điểm 1 Điều này, và các ngành nghề khác phù hợp với Luật doanh nghiệp nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể được cho Công ty, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động trong Công ty; làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

## Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động



1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 33.549.960.000đ (Ba mươi ba tỷ, năm trăm bốn mươi triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **3.354.996** (Ba triệu, ba trăm năm mươi bốn ngàn, chín trăm chín mươi sáu cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là các cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 12 và 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác nhau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu 20 ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài trong vốn điều lệ là mức cao nhất mà pháp luật cho phép theo các ngành nghề kinh doanh Công ty đang hoạt động.

##### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty Cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty đó. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- b. Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- c. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- d. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;

- e. Họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- f. Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty;
- g. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
- h. Các nội dung khác theo quy định tại Điều 116, 117 và 118 Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại theo đề nghị của cổ đông đó.

Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

- i. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;
- ii. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là [07 ngày] kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy

định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp Điều lệ Công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

#### **Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

### **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Giám đốc.

### **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có thể họp thường niên và bất thường.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên tối thiểu mà luật pháp quy định;
  - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 12.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản yêu cầu có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
  - d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
5. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 4b Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 4c và 4d Điều 14;

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Khoản 5 Điều 14 thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 14 thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 4c Điều 14 có quyền thay thế Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

#### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- d. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc hình thức lấy ý kiến bằng văn bản về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. ;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn Công ty kiểm toán;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

n. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 167.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

o. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

p. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

q. Các vấn đề khác được quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật .

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng quy định tại Điều 15.2 Điều lệ này khi cổ đông hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền;

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó biểu quyết thông qua.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có hiệu lực khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang nhau tại cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự các quy định tại Điều 19 và Điều 21.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu



quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 45 (bốn mươi lăm) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập cuộc họp hủy cuộc họp. Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số phiếu có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ này.

#### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu

quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Trừ trường hợp quyết định tại khoản 3 Điều 21, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp tán thành (trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc trên 50% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản) .

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu

bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh Nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Các vấn đề đã được thông qua;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm

về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ thay cho việc gửi biên bản tới các cổ đông.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản.

3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 (ba) người và nhiều nhất là 5 (năm) người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có tối thiểu 1 (một) thành viên độc lập.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là (03) ba năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá (03) ba năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị của công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

7. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 26. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

đ) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong

thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

**Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được quyền ứng cử/đề cử người đề bầu vào Hội đồng quản trị theo quy định:

- Nếu chiếm từ 10% đến dưới 15% được quyền đề cử 1 thành viên.
- Nếu chiếm từ 15% đến dưới 30% được quyền đề cử 2 thành viên.
- Nếu chiếm từ 30% đến dưới 45% được quyền đề cử 3 thành viên.
- Nếu chiếm từ 45 % đến dưới 60% được quyền đề cử 4 thành viên.
- Nếu chiếm từ 60% trở lên được quyền đề cử 5 thành viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 28. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

- d) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định của luật doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp”
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người điều hành quan trọng khác; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người điều hành đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, xây dựng quy chế nội bộ về quản trị của Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;
- q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc xác nhận qua thư điện tử, mail cá nhân. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.



5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm Giám đốc công ty

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

4. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

đ) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

### **Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được hai phần ba số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là ba (03) năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và của HĐQT;

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## VIII. GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

### Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Giám đốc, các Phó giám đốc, một (01) Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

### Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Giám đốc Công ty.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 03 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc áp dụng theo quy định tại Điều 162 của Luật doanh nghiệp.

3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người điều hành thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết của Hội đồng quản trị;

4. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

### **Điều 36. Thư ký Công ty**

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

3. Tham dự các cuộc họp.

4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.

5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 37. Ban kiểm soát, Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Số lượng Ban kiểm soát là 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 03 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp.

3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

c) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

d) Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

e) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

f) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

g) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

h) Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

i) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 38. Tiêu chuẩn và điều kiện của Ban kiểm soát**

1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b) Không phải người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

d) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty. Không phải thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

đ) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

2. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

3. Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban Kiểm soát như sau:

- Nếu chiếm từ 10% đến dưới 15% được quyền đề cử 1 thành viên.
- Nếu chiếm từ 15% đến dưới 30% được quyền đề cử 2 thành viên.
- Nếu chiếm từ 30% đến dưới 45% được quyền đề cử 3 thành viên.
- Nếu chiếm từ 45 % đến dưới 60% được quyền đề cử 4 thành viên.
- Nếu chiếm từ 60% trở lên được quyền đề cử 5 thành viên.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên tham gia Ban kiểm soát phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày trước ngày khai mạc. Nội dung đơn đề cử ứng viên tham gia Ban kiểm soát phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng cổ phần phổ thông sở hữu của cổ đông, tên ứng viên tham gia Ban kiểm soát, chữ ký của người đề cử và người được đề cử.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
  - b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
  - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
  - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
  - e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

#### **Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

#### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ



đồng cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN**

##### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

#### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

##### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

##### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập

và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;

c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;

d. Các khoản vay (nếu có);

e. Các khoản nợ khác của Công ty;

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty.

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng ba mươi (30) ngày từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

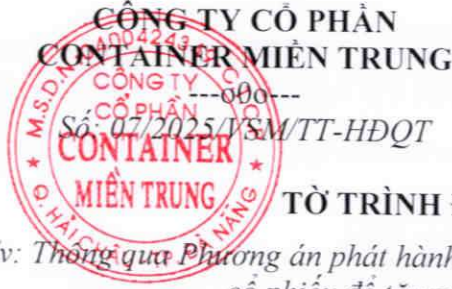
1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Miền Trung nhất trí thông qua ngày .....tháng ..... năm ..... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**Họ, tên, chữ ký Người đại diện theo pháp luật công ty**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
---o0o---  
Đà Nẵng, ngày 01 tháng 03 năm 2025

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (7)

(V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu)

### Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

#### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Container Miền Trung;
- Căn cứ nhu cầu vốn thực tế của Công ty Cổ phần Container Miền Trung.

#### Kính gửi Quý vị Cổ đông!

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với các nội dung chính như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Container Miền Trung (Mã chứng khoán: VSM)
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 33.549.960.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành: 3.354.996 cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 1.677.497 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành thêm tính theo mệnh giá dự kiến: 16.774.970.000 đồng
- Phương thức phát hành:

#### (1) Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024

- + Tỷ lệ thực hiện quyền 10:3 (tương ứng tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu 30%)
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.006.498 cổ phiếu
- + Giá trị phát hành tính theo mệnh giá dự kiến: 10.064.980.000 đồng

#### (2) Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

- + Tỷ lệ thực hiện quyền 5:1 (tương ứng tỷ lệ phát hành 20%)
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 670.999 cổ phiếu
- + Giá trị phát hành tính theo mệnh giá dự kiến: 6.709.990.000 đồng

- Thời gian thực hiện: Dự kiến Quý II – Quý IV/2025

(Phương án chi tiết được đính kèm Tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

#### Nơi nhận:

- ĐHQCD;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

LÊ THẾ TRUNG



**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

(Đính kèm Tờ trình số: 07/2025/VSM/TT-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 01/03/2025)

**I. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024**

1.	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Container Miền Trung
2.	Mã chứng khoán	VSM
3.	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
4.	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
5.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	1.006.498 cổ phiếu
6.	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến	10.064.980.000 đồng
7.	Tỷ lệ phát hành (Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)	<b>30%</b>
8.	Tỷ lệ thực hiện quyền	<b>10:3</b> (Người sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 03 cổ phiếu mới)
9.	Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp theo quy định.
10.	Nguồn vốn phát hành	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Container Miền Trung.
11.	Phương án làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ	Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 588 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu mới phát hành thêm để trả cổ tức tương ứng là <math>(588:10) \times 3 = 176,4</math> cổ phiếu, làm tròn xuống còn 176 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,4 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</i>
12.	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng

## II. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

1.	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Container Miền Trung
2.	Mã chứng khoán	VSM
3.	Loại cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu phổ thông
4.	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
5.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	670.999 cổ phiếu
6.	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến	6.709.990.000 đồng
7.	Tỷ lệ phát hành (Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)	<b>20%</b>
8.	Tỷ lệ thực hiện quyền	<b>5:1</b> (Người sở hữu 05 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới)
9.	Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp theo quy định
10.	Nguồn vốn phát hành	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Container Miền Trung
11.	Phương án làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ	<p>Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị huỷ bỏ.</p> <p><i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 588 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu mới phát hành thêm do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tương ứng là <math>(588 : 5) \times 1 = 117,6</math> cổ phiếu, làm tròn xuống còn 117 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,6 cổ phiếu sẽ bị huỷ bỏ.</i></p>
12.	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng

### **III. Thay đổi/điều chỉnh Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Công ty**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, thực hiện các thủ tục thay đổi/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn mới sau khi kết thúc đợt phát hành.

### **IV. Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung**

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký (đăng ký bổ sung) tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty niêm yết sau khi kết thúc đợt phát hành, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai và hoàn tất các thủ tục có liên quan ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.

### **V. Thông qua ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau liên quan đến đợt phát hành:

1. Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trong trường hợp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. Lựa chọn thời gian phù hợp để chốt ngày thực hiện quyền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai phát hành cổ phiếu theo quy định.
3. Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty liên quan đến số vốn điều lệ và số lượng cổ phần sau khi kết thúc đợt phát hành và các điều khoản có liên quan trong Điều lệ Công ty theo kết quả phát hành thực tế.
4. Thực hiện các thủ tục thay đổi/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế.
5. Thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký theo số lượng cổ phiếu đã phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành tại Sở giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty niêm yết;
6. Ngoài các nội dung nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**LÊ THẾ TRUNG**



---o0o---

Số 08/2025/VSM/TT-HĐQT

---o0o---

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 03 năm 2025

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (8)**

V/v: Thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Container Miền Trung;
- Căn cứ nhu cầu vốn thực tế của Công ty Cổ phần Container Miền Trung.

**Kính gửi Quý vị Cổ đông!**

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCD**") xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với các nội dung chính như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Container Miền Trung (Mã chứng khoán: VSM)
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm 31/12/2024: 3.354.996 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành trước phát hành dự kiến: 5.032.493 cổ phiếu (Sau khi VSM phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu thành công)
- Tỷ lệ chào bán: 100% (tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 1:1)
- Số lượng cổ phiếu chào bán thêm dự kiến: Tối đa 5.032.493 cổ phiếu
- Giá trị chào bán thêm tính theo mệnh giá dự kiến: Tối đa 50.324.930.000 đồng
- Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
- Giá chào bán: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Mục đích sử dụng vốn: Thực hiện mua công ty mục tiêu để trở thành cổ đông lớn.
- Thời gian thực hiện: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

**(Phương án chi tiết được đính kèm Tờ trình này)**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCD;
- Lưu VT, BKS, HĐQT.





**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU  
ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

*(Đính kèm Tờ trình số: 08/2025/VSM/TT-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 01/03/2025)*

**I. Sự cần thiết của việc huy động thêm vốn**

Trải qua hơn 22 năm hoạt động và phát triển trong lĩnh vực các giải pháp logistics tổng thể từ dịch vụ kho bãi, dịch vụ giao nhận vận tải quốc tế, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và mạng lưới vận tải toàn quốc, Công ty Cổ phần Container Miền Trung (VSM) đã và đang có nhiều hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách hàng đặc biệt là dịch vụ liên quan đến khai thác kho bãi và vận tải khu vực Miền Trung nói chung và Đà Nẵng nói riêng. Để đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh, đặc biệt là kinh doanh khai thác kho bãi, dịch vụ logistic, Công ty sẽ tiến hành M&A một số đơn vị trong cùng lĩnh vực để tận dụng thế mạnh của các đơn vị đó cũng như tăng quy mô hoạt động trên địa bàn Miền Trung. Với số vốn điều lệ 33,5 tỷ đồng hiện nay không đáp ứng được cho nhu cầu hoạt động kinh doanh hiện tại và kế hoạch mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới. Việc VSM thực hiện tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng mở rộng kinh doanh của Công ty. Vì vậy, HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2025 theo mục II dưới đây.

**II. Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua:**

1.	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Container Miền Trung (Mã chứng khoán: VSM)
2.	Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
3.	Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
4.	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm 31/12/2024:	3.354.996 cổ phiếu
5.	Số lượng cổ phiếu lưu hành trước phát hành dự kiến:	5.032.493 cổ phiếu <i>(Sau khi VSM hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu thành công theo Phương án phát hành đính kèm Tờ trình số 07/2025/VSM/TT-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 01/03/2025)</i>
6.	Tỷ lệ chào bán (Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán)	<b>100%</b>
7.	Tỷ lệ thực hiện quyền	<b>1:1</b> (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới)

8.	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	Tối đa <b>5.032.493 cổ phiếu</b> ĐHĐCĐ uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cụ thể tại thời điểm triển khai phương án chào bán dựa trên số cổ phần lưu hành thực tế trước đợt chào bán, đảm bảo tỷ lệ chào bán 1:1.
9.	Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá dự kiến	Tối đa <b>50.324.930.000 đồng</b>
10.	Loại cổ phiếu chào bán	Cổ phiếu phổ thông
11.	Giá chào bán	10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
12.	Căn cứ xác định giá	<p>+ Giá trị sổ sách cổ phiếu VSM tại ngày 31/12/2024 theo BCTC riêng năm 2024 đã kiểm toán là 23.960 đồng/cổ phiếu;</p> <p>+ Giá thị trường của cổ phiếu VSM tại thời điểm ngày 26/02/2025 là 21.000 đồng/cổ phiếu (giá tham chiếu) (nguồn: hsx.vn).</p> <p>Như vậy, giá chào bán được xác định thấp hơn giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính riêng năm 2024 và thấp hơn so với giá trị cổ phiếu VSM tại ngày 20/02/2025. Theo quy định tại Điều 126 Luật Doanh nghiệp, Công ty sẽ được phép phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá không cao hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất. Ngoài ra do đã có tính đến ảnh hưởng của việc điều chỉnh giá cổ phiếu tại ngày thực hiện quyền, nên HĐQT trình ĐHĐCĐ Công ty thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được thành công.</p>
13.	Phương thức chào bán	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
14.	Đối tượng chào bán	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
15.	Chuyển nhượng quyền mua	Quyền mua được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.



16.	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên sẽ không có cổ phiếu lẻ phát sinh.</li> <li>- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua sẽ được Hội đồng quản trị chào bán cho các nhà đầu tư khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Tiêu chí và danh sách nhà đầu tư được mua số cổ phiếu còn lại này được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.</li> <li>- Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị quyết định kết thúc đợt chào bán. Công ty thực hiện tăng vốn theo số lượng vốn góp thực tế của các cổ đông và các nhà đầu tư.</li> </ul>
17.	Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
18.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng cổ phiếu bán cho các cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.</li> <li>- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các cổ đông/nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định.</li> <li>- Số cổ phiếu được tổ chức bảo lãnh phát hành mua theo cam kết tại hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.</li> </ul>
19.	Chào mua công khai	Đồng ý cho cổ đông/nhà đầu tư (được Hội đồng quản trị lựa chọn) khi thực hiện mua số cổ phiếu không phân phối hết sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định của Luật Chứng khoán nếu việc mua số lượng đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán.
20.	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	Không áp dụng

### III. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi chào bán

Giá cổ phiếu VSM sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật trên thị trường tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Giá thị trường của cổ phiếu VSM sẽ được điều chỉnh theo công

thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + (Pr_i \times I_i)}{1 + I_i}$$

Trong đó:

- $P_{pl}$ : Giá cổ phiếu pha loãng tại ngày giao dịch không hưởng quyền
- $P_t$ : Giá cổ phiếu VSM tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- $Pr_i$ : Giá phát hành thêm
- $I_i$ : là tỷ lệ phát hành cổ phiếu

Giá định tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền, giá thị trường của cổ phiếu VSM là 25.000 đồng/cổ phiếu. Khi đó, cổ đông được quyền mua cổ phần theo phương án chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1 (tương đương 100%) với giá 10.000 đồng/cổ phiếu thì giá cổ phiếu VSM bị pha loãng là:

$$P_{pl} = \frac{21.000 + (10.000 \times 1)}{1 + 1} = 15.500 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

#### IV. Phương án sử dụng vốn

Số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để thực hiện mua công ty mục tiêu để trở thành cổ đông lớn của công ty mục tiêu, cụ thể:

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền
1	Mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Logistic Cảng Đà Nẵng (DNL) để trở thành cổ đông lớn của DNL	50.324.930.000 đồng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>50.324.930.000 đồng</b>

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết (bao gồm nhưng không giới hạn ở số lượng cổ phần, tỷ lệ mua, số tiền giao dịch và thời điểm giao dịch), quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, đảm bảo kế hoạch phát triển chung của Công ty cũng như lợi ích cổ đông, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

#### V. Thay đổi/điều chỉnh Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, thực hiện các thủ tục thay đổi/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn mới sau khi kết thúc đợt phát hành.

#### VI. Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký (đăng ký bổ sung) tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty niêm yết sau khi kết thúc đợt chào bán, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai và hoàn tất các thủ tục có liên quan ngay sau khi kết thúc đợt chào bán.

## **VII. Thông qua uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị**

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau liên quan đến đợt chào bán:

1. Lựa chọn thời điểm chào bán, quyết định số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán căn cứ vào tỷ lệ chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua và số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm chào bán, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trong trường hợp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. Quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cụ thể tại thời điểm triển khai phương án chào bán dựa trên số cổ phần lưu hành thực tế trước đợt chào bán, đảm bảo tỷ lệ chào bán là 1:1.
3. Lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành, đàm phán, ký kết các hợp đồng bảo lãnh và hoàn thiện các thủ tục để thực hiện bảo lãnh phát hành (trong trường hợp cần thiết).
4. Lựa chọn thời gian phù hợp để chốt ngày thực hiện quyền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai chào bán cổ phiếu theo quy định.
5. Thực hiện xử lý số lượng cổ phiếu còn dư mà cổ đông từ chối mua.
6. Quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh việc sử dụng, phân bổ nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
7. Xây dựng phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
8. Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty liên quan đến số vốn điều lệ và số lượng cổ phần sau khi kết thúc đợt chào bán và các điều khoản có liên quan trong Điều lệ Công ty theo kết quả chào bán thực tế.
9. Thực hiện các thủ tục thay đổi/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt chào bán.
10. Thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký theo số lượng cổ phiếu đã phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành thêm tại Sở giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty niêm yết.
11. Ngoài các nội dung nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai việc chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Đà Nẵng, ngày 01 tháng 03 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER MIỀN TRUNG (VSM)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Container Miền Trung;
- Căn cứ Biên bản, nội dung họp và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Container Miền Trung ngày 28/03/2025;

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Container Miền Trung:

**QUYẾT NGHỊ**



**Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Container Miền Trung thông qua các nội dung sau:**

**1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025.**  
Số phiếu biểu quyết tán thành: ..... phiếu, chiếm tỷ lệ .....% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.**  
Số phiếu biểu quyết tán thành: ..... phiếu, chiếm tỷ lệ .....% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**3. Thông qua BCTC năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC**

Một số chỉ tiêu cơ bản trong BCTC năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
1	Tổng tài sản	124.387.558.102
2	Vốn chủ sở hữu	87.930.388.577
	<i>Trong đó Vốn điều lệ (vốn cổ phần)</i>	<i>33.549.960.000</i>
3	Doanh thu bán hàng	294.480.746.178
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	16.150.566.951
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.332.712.544
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ</b>	<b>12.249.874.740</b>
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.651

Số phiếu biểu quyết tán thành: ..... phiếu, chiếm tỷ lệ .....% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

#### **4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:**

Theo BCTC năm 2024 đã được kiểm toán và Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 06/04/2024. ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024: 12.249.874.740 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2024: 18.635.270.087 đồng
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 1.225.000.000 đồng
- Thưởng HĐQT và BKS: 612.500.000 đồng
- Cổ tức bằng cổ phiếu : 30% vốn điều lệ (theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức).

Số phiếu biểu quyết tán thành: ..... phiếu, chiếm tỷ lệ .....% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

#### **5. Thông qua kế hoạch kinh doanh, đầu tư phương tiện thiết bị năm 2025 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025:**

##### **5.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2025:**

- Doanh thu: 322 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 16 tỷ đồng

##### **5.2. Kế hoạch đầu tư phương tiện thiết bị năm 2025:**

- Đầu tư 10 xe đầu kéo & 10 sơmiromoc 40': tổng giá trị đầu tư dự kiến 10,7 tỷ đồng.
- Đầu tư 02 mooc chuyên dụng để làm hàng dự án, giá trị đầu tư dự kiến 2 tỷ đồng.
- Cải tạo và nâng cấp nền bãi depot GHL : giá trị dự kiến 1,5 tỷ đồng.
- Tìm và mua đất quanh khu vực Cảng Liên Chiểu từ 2-3ha để xây dựng kho bãi.

Tổng giá trị đầu tư dự kiến: 14,2 tỷ đồng (bằng chữ: mười bốn tỷ hai trăm triệu đồng).

##### **5.3. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025:**

- Chi trả cổ tức: không thấp hơn 10% vốn điều lệ

Số phiếu biểu quyết tán thành: ..... phiếu, chiếm tỷ lệ .....% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

#### **6. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập (có uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025) để thực hiện các hoạt động kiểm toán. Thời gian thực hiện kiểm toán: Kể từ ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đến khi ĐHĐCĐ có quyết định khác.

Số phiếu biểu quyết tán thành: ..... phiếu, chiếm tỷ lệ: .....% tổng số phiếu có quyền

biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty như dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty đính kèm Nghị quyết này.**

Số phiếu biểu quyết tán thành: ..... phiếu, chiếm tỷ lệ: .....% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**8. Thông qua tờ trình số 07/2025/VSM/TT-HĐQT ngày 01/03/2025 của HĐQT về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.**

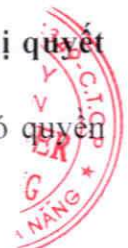
Số phiếu biểu quyết tán thành: ..... phiếu, chiếm tỷ lệ: .....% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**9. Thông qua tờ trình số 08/2025/VSM/TT-HĐQT ngày 01/03/2025 của HĐQT về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ**

Số phiếu biểu quyết tán thành: ..... phiếu, chiếm tỷ lệ: .....% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**10. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty như dự thảo Điều lệ đính kèm Nghị quyết này.**

Số phiếu biểu quyết tán thành: ..... phiếu, chiếm tỷ lệ: .....% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.



**Điều 2:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Container Miền Trung có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào các nội dung nêu trên để triển khai thực hiện theo đúng các qui định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS Công ty;
- UBCKNN, HNX
- Các cổ đông, Đăng website Công ty;
- Lưu VT;

**LÊ THẾ TRUNG**





**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
CÔNG TY CP CONTAINER MIỀN TRUNG**

**THẺ BIỂU QUYẾT**

Mã cổ đông : .....

TÊN CỔ ĐÔNG/ĐD CỔ ĐÔNG : .....

Cổ phần sở hữu	Cổ phần ủy quyền	Tổng số CP
.....	.....	.....

*Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên  
ngày 28/03/2025*

# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER MIỀN TRUNG

\*\*\*oOo\*\*\*



## PHIẾU BIỂU QUYẾT

### CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Tên cổ đông/ĐD cổ đông:

Mã cổ đông:

CP sở hữu	CP uỷ quyền	Tổng số phiếu biểu quyết

Nội dung	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG Ý KIẾN
1/ Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025			
2/ Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024			
3/ Thông qua BCTC năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC			
4/ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024			
5/ Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025, kế hoạch đầu tư PTTB năm 2025 và dự kiến phân phối lợi nhuận 2025			
6/ Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập			
7/ Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty			
8/ Thông qua tờ trình số 07/2025/VSM/TT-HĐQT ngày 01/03/2025 của HĐQT về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu			
9/ Thông qua tờ trình số 08/2025/VSM/TT-HĐQT ngày 01/03/2025 của HĐQT về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ			
10/ Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty			

**Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2025**  
**CỔ ĐÔNG/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

